

Số: 12/2021/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 07 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham gia các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 172/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2021/NQ- HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân có thực hiện nhiệm vụ liên quan đến tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Nội dung, mức chi

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)
1	Quy định tiền công đối với các thành viên tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT và thi chọn học sinh giỏi quốc gia		
a)	Ban chỉ đạo thi (áp dụng cho kỳ thi tốt nghiệp THPT)		
	Trưởng ban	Người/Ngày	500
	Phó Trưởng ban	Người/Ngày	400
	Ủy viên; Thư ký	Người/Ngày	300
	Nhân viên phục vụ	Người/Ngày	150
b)	Hội đồng thi (áp dụng cho kỳ thi tốt nghiệp THPT)		
	Chủ tịch	Người/Ngày	500
	Phó Chủ tịch thường trực	Người/Ngày	450
	Phó Chủ tịch	Người/Ngày	400
	Ủy viên	Người/Ngày	300

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)
c)	Ban Thư ký		
	Trưởng ban	Người/Ngày	450
	Phó Trưởng ban	Người/Ngày	400
	Ủy viên	Người/Ngày	300
d)	Hội đồng/Ban in sao đề thi		
	Trưởng ban	Người/Ngày	450
	Phó Trưởng ban	Người/Ngày	400
	Ủy viên, thư ký, công an, bảo vệ làm việc cách ly	Người/Ngày	300
	Nhân viên phục vụ, y tế, kỹ thuật viên làm việc cách ly; công an vòng ngoài	Người/Ngày	250
	Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Người/Ngày	150
đ)	Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi		
	Trưởng ban	Người/Ngày	450
	Thành viên	Người/Ngày	300
e)	Ban Coi thi; Hội đồng Coi thi		
	Trưởng ban; Chủ tịch	Người/Ngày	450
	Phó trưởng ban, Phó trưởng ban thường trực; Phó chủ tịch, Phó chủ tịch thường trực	Người/Ngày	400
	Ủy viên, thư ký, giám thị, giám sát	Người/Ngày	300
	Công an, y tế, kỹ thuật viên	Người/Ngày	250
	Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/Ngày	150
g)	Ban/Tổ Làm phách		
	Trưởng ban	Người/Ngày	450
	Phó Trưởng ban	Người/Ngày	400
	Ủy viên, thư ký làm việc cách ly	Người/Ngày	300
	Nhân viên phục vụ, công an, y tế, bảo vệ làm việc cách ly	Người/Ngày	250
	Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Người/Ngày	150

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)
h)	Hội đồng xét tốt nghiệp		
	Chủ tịch	Người/Ngày	450
	Phó chủ tịch	Người/Ngày	400
	Ủy viên, thư ký	Người/Ngày	300
i)	Điểm thi		
	Trưởng điểm	Người/Ngày	400
	Phó trưởng điểm	Người/Ngày	350
	Ủy viên, thư ký, giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát	Người/Ngày	300
	Công an, y tế, kỹ thuật viên	Người/Ngày	250
	Nhân viên, bảo vệ	Người/Ngày	150
k)	Các Hội đồng/Ban: Chấm thi; chấm thẩm định; chấm phúc khảo		
-	Chủ tịch /Trưởng ban	Người/Ngày	450
-	Phó chủ tịch; Phó chủ tịch thường trực/Phó Trưởng ban; Phó Trưởng ban thường trực	Người/Ngày	400
-	Cán bộ chấm thi tự luận, chấm thi trắc nghiệm, cán bộ chấm thẩm định bài thi, cán bộ chấm kiểm tra	Người/Ngày	380
-	Ủy viên, thư ký	Người/Ngày	300
-	Công an, y tế, kỹ thuật viên	Người/Ngày	250
-	Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/Ngày	150
l)	Tiền công cho công tác thanh tra trước, trong và sau kỳ thi (trừ cán bộ là thanh tra chuyên ngành)		
-	Trưởng đoàn	Người/Ngày	300
-	Thành viên	Người/Ngày	250
-	Thanh tra viên độc lập	Người/Ngày	280

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)
2	Quy định tiền công đối với các thành viên tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh		
a)	Chi tiền công đối với các chức danh tương tự đối với kỳ thi tốt nghiệp THPT và thi chọn học sinh giỏi quốc gia		
	Áp dụng bằng 85% mức chi tại khoản 1, Điều này (<i>kỳ thi tốt nghiệp THPT và thi chọn học sinh giỏi quốc gia</i>) cho các thành viên có chức năng, nhiệm vụ tương tự.		
b)	Hội đồng/Ban ra đề thi		
	Chủ tịch	Người/Ngày	380
	Phó Chủ tịch	Người/Ngày	340
	Ủy viên, thư ký, công an, bảo vệ vòng trong 24h/24h	Người/Ngày	260
	Ủy viên, thư ký, y tế, công an vòng ngoài	Người/Ngày	210
	Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Người/Ngày	130
c)	Hội đồng xét tuyển sinh		
	Chủ tịch		380
	Phó chủ tịch		340
	Ủy viên, thư ký		260
d)	Tiền công ra đề thi		
-	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	Chủ trì	Người/Ngày	350
	Thành viên	Người/Ngày	300
-	Tiền công ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận		
	Kỳ thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông, giáo dục thường xuyên; các cuộc thi, hội thi cấp tỉnh	Đề	400
	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Đề theo phân môn	650
	Kỳ thi lập đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia và khu vực	Đề theo phân môn	900

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)
-	Tiền công ra đề thi chính thức và dự bị có kèm theo đáp án, biểu điểm		
	Kỳ thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông, giáo dục thường xuyên; các cuộc thi, hội thi cấp tỉnh	Người/Ngày	400
	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh (<i>Đề tự luận, đề trắc nghiệm, đề thi nói</i>)	Người/Ngày	600
	Kỳ thi lập đội tuyển học sinh giỏi dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia và khu vực (<i>Đề tự luận, đề trắc nghiệm, đề thực hành, đề thi nói</i>)	Người/Ngày	800
đ)	Tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi		
-	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	Chủ trì	Người/Ngày	350
	Thành viên	Người/Ngày	300
-	Tiền công tối đa đối với câu hỏi		
	Tiền công soạn thảo câu hỏi thô	Câu	60
	Tiền công rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Câu	50
	Tiền công chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Câu	40
	Tiền công chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Câu	25
	Tiền công rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa	Câu	8
-	Tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm		
	Chủ trì	Người/Ngày	450
	Thành viên	Người/Ngày	400

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)
e)	Tiền công chấm thi: Chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học, bài thi trắc nghiệm; Chấm phúc khảo bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học, bài thi trắc nghiệm		
	Kỳ thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông, giáo dục thường xuyên; các cuộc thi, hội thi cấp tỉnh	Người/Ngày	350
	Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Người/Ngày	550
	Kỳ thi lập đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia và khu vực	Người/Ngày	700
g)	Tiền công cho tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm thi)	Người/đợt chấm thi	250
h)	Tiền công tập huấn tối đa cho các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi		
-	Tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia và khu vực		
	Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	Người/Ngày	80
	Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết	Người/Giờ	180
	Tiền công biên soạn và giảng dạy thực hành	Người/Giờ	200
	Tiền công trợ lý thí nghiệm, thực hành	Người/Ngày	200
-	Tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh đối với Trường do cấp tỉnh quản lý		
	Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	Người/Ngày	80
	Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết	Người/Giờ	110
	Tiền công biên soạn và giảng dạy thực hành	Người/Giờ	130
	Tiền công trợ lý thí nghiệm, thực hành	Người/Ngày	150
i)	Tiền công chi cho công tác thanh tra trước, trong và sau khi thi		
	Áp dụng bằng 85% mức chi tại điểm 1, khoản 1, Điều này (kỳ thi tốt nghiệp THPT và thi chọn học sinh giỏi quốc gia) cho các thành viên tương tự		

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)
k)	Trong các cuộc thi, hội thi, trường hợp đơn vị mời cán bộ cố vấn, tư vấn, thẩm định tham gia thì mức chi tiền công được áp dụng theo mức lương chuyên gia theo ngày tối đa ở mức 3, theo giờ tối đa ở mức 1 (<i>không phân biệt trình độ đào tạo và thâm niên công tác</i>) quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước		
3	Quy định tiền công đối với các thành viên tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp huyện		
a)	Tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh đối với Trường do cấp huyện quản lý		
	Áp dụng tối đa 80% mức chi tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh đối với trường do cấp tỉnh quản lý		
b)	Các nội dung chi tiền công còn lại: Áp dụng tối đa 80% mức chi tại khoản 2, Điều này cho các thành viên có chức năng, nhiệm vụ tương tự		
4	Quy định tiền công đối với các thành viên tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp trường		
a)	Tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp huyện		
	Áp dụng tối đa 60% mức chi tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh đối với trường do cấp tỉnh quản lý		
b)	Các nội dung chi tiền công còn lại: Áp dụng tối đa 60% mức chi tại khoản 2, Điều này cho các thành viên có chức năng, nhiệm vụ tương tự		

Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức tiền công cao nhất. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành./.